

120



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0717A/QĐ-CTTM

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công
Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án
Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi huyện Lạng Giang.

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI TUẤN MAI

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

- Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 19/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500);

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án KĐTMT phía Tây thị trấn Vôi;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 28/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới phía Tây, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh chấp thuận đầu tư dự án khu ĐTM phía tây thị trấn Vôi;

Căn cứ Quyết định phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự án khu ĐTM phía tây thị trấn Vôi số 00617A/QĐ-CTTM ngày 20/4/2017 của Tổng giám đốc Công ty CP thương mại Tuấn Mai;

Căn cứ công văn số 1027/SXD-PTĐT&HTKT ngày 01/6/2017 của Sở Xây dựng Bắc Giang về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế BVTC công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế BVTC do các đơn vị tư vấn lập, đã được Trung tâm quy hoạch Bắc Giang thẩm tra, Sở Công thương, Cục đường sắt Việt Nam, Sở Xây dựng Bắc Giang thẩm định và tờ trình số 0317/QLDA ngày 05/6/2017 của Ban Quản lý dự án xây dựng Công ty CP thương mại Tuấn Mai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi huyện Lạng Giang với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hạng mục thẩm định: San nền; giao thông; cấp nước; thoát nước; hệ thống điện, chiếu sáng; Hệ thống bể cấp, ống luồn cáp thông tin; Cây xanh trên đường giao thông, hồ nước và Cảnh quan trên vỉa hè 3,5m tuyến đường 56 dọc tuyến đường sắt.

2. Loại và cấp công trình:

+ Công trình giao thông, Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc): cấp II;

+ Công trình công nghiệp (diện trung thể), cấp III.

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Mai.

4. Nguồn vốn: Vốn tự có của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp lệ khác.

5. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

6. Đơn vị khảo sát địa hình, địa chất, lập thiết kế bản vẽ thi công:

- Đơn vị khảo sát, thiết kế phần HTKT (San nền, đường giao thông, cấp điện trung thể, thông tin liên lạc, chiếu sáng đường giao thông, cấp, thoát nước): Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam;

- Đơn vị khảo sát, thiết kế hạng mục dịch chuyển đường dây 35KV: Công ty TNHH xây dựng và thương mại Anh Tuyên;

- Đơn vị khảo sát, thiết kế hạng mục dịch chuyển đường dây thông tin liên lạc: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Bưu chính Viễn thông;

- Đơn vị khảo sát, thiết kế hạng mục thông tin tín hiệu đường sắt: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Giao thông Vận tải.

7. Quy mô, phạm vi thiết kế công trình:

Xây dựng các hạng mục: San nền; giao thông; cấp nước; thoát nước; hệ thống điện, chiếu sáng; Hệ thống bể cấp, ống luồn cáp thông tin; Cây xanh trên đường giao thông, hồ nước và Cảnh quan trên vỉa hè 3,5m tuyến đường 56 dọc tuyến đường sắt thuộc phạm vi giai đoạn 1, diện tích 10,36 ha.

8. Giải pháp thiết kế bản vẽ thi công

a) San nền:

Thiết kế san nền cho từng lô xây dựng và cây xanh riêng biệt, khi san nền, tạo các mái dốc nền hướng về đường giao thông xung quanh các lô đất, với độ dốc nền nhỏ nhất $I_{\min} \geq 0.4\%$, độ chặt $K=0,85$; vật liệu san nền dùng đất cấp III, các lô đất cây xanh tận dụng đất hữu cơ xử lý nền đường để đắp; chiều cao đắp từ 0,2m đến 1,6m, chiều sâu đào từ 0,1m đến 0,45m.

b) Giao thông:

- Mạng lưới đường giao thông khu vực dự án tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, gồm các loại mặt cắt ngang có quy mô như sau:

+ Tuyến đường gom phía tây Quốc lộ 1 (mặt cắt 1-1) thực hiện đầu tư mở rộng lòng đường hiện trạng từ 6m lên thành 10,5m; hè đường phía đường sắt giữ nguyên bề rộng 3,5m và đầu tư mới hè đường phía đất xây dựng khu đô thị rộng 5m;

+ Đường chính đô thị: Mặt cắt (3-3) rộng 37m, trong đó: lòng đường 2 bên $10,5m \times 2 = 21m$; dải phân cách giữa 4m; hè đường 2 bên $2 \times 6m = 12m$;

- + Đường chính khu vực: Mặt cắt (4-4) rộng 24m, trong đó: lòng đường 12m; hè đường 2 bên $2 \times 6\text{m} = 12\text{m}$;
- + Đường khu vực: Mặt cắt (5-5) rộng 20,5m, trong đó: lòng đường 10,5m; hè đường 2 bên $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$;
- + Đường phân khu vực: Mặt cắt (6-6) rộng 16m, trong đó: lòng đường 7m; hè đường 2 bên $2 \times 4,5\text{m} = 9\text{m}$;
- + Đường phân khu vực: Mặt cắt (7-7) rộng 15m, trong đó: lòng đường 7m; hè đường 2 bên $2 \times 4\text{m} = 8\text{m}$;
- + Đường phân khu vực: Mặt cắt (8-8) rộng 13m, trong đó: lòng đường 7m; hè đường 2 bên $2 \times 3\text{m} = 6\text{m}$;
- + Đường phân khu vực: Mặt cắt (9-9) rộng 12m, trong đó: lòng đường 6m; hè đường 2 bên $2 \times 3\text{m} = 6\text{m}$.

- Thiết kế kết cấu nền đường: Nền đường chủ yếu là nền đắp, trước khi đắp nền đường tiến hành bóc bỏ lớp đất hữu cơ dày 0,3m và vét bùn đáy mương, ao, dày trung bình 0,5m. Vật liệu đắp nền đường là đất cấp III, lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$ (riêng 50cm nền đường sát đáy móng áo đường lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,98$).

- Kết cấu áo đường giao thông khu vực dự án gồm 2 loại:

+ Kết cấu áo đường loại 1 áp dụng cho các tuyến đường chính đô thị, đường chính khu vực, đường khu vực và phần mở rộng tuyến đường gom Quốc lộ 1A gồm: Lớp bê tông nhựa chặt 12,5 dày 4cm; tưới nhựa dính đảm tiêu chuẩn 0,5kg/m²; lớp bê tông nhựa chặt 19 dày 6cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 24cm; riêng phần lòng đường hiện trạng của tuyến đường gom cạnh đường sắt (tuyến 56) được thăm bù vênh bằng bê tông nhựa chặt 19 và hoàn thiện lớp mặt bằng bê tông nhựa chặt 12,5 dày 4cm để đảm bảo cao độ thiết kế;

+ Kết cấu áo đường loại 2 áp dụng cho các tuyến đường còn lại gồm: Lớp bê tông nhựa chặt 19 dày 6cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²; lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; lớp cấp phối đá dăm loại 2 dày 24cm.

- Kết cấu vỉa hè, bó vỉa hè đường, rãnh biên:

+ Bó vỉa hè đường: sử dụng bó vỉa bê tông đúc sẵn mác 200 kích thước: 23x26x100 cm (kích thước 23x26x50cm tại các đoạn cong), bó vỉa dải phân cách kích thước 18x53x100 cm, móng bó vỉa sử dụng bê tông lót mác 100 dày 10cm;

+ Vỉa hè: Lát gạch block tự chèn dày 6cm, phía dưới lót cát tạo phẳng dày 10cm;

+ Rãnh biên: Đồ bê tông mác 200, tạo hướng dốc về các hồ thu nước mưa;

- An toàn giao thông: thiết kế vạch sơn kẻ đường, biển báo an toàn giao thông tại tất cả các tuyến đường và các nút giao theo quy chuẩn QCVN 41:2016/BGTVT.

- Cây xanh hè đường: Được bố trí 2 bên hè đường các tuyến phố, khoảng cách giữa các hồ trồng cây trên hè đường trung bình là 7-10m/1 cây.

c) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho dự án được lấy từ nhà máy nước Yên Mỹ. Điểm đầu nối cấp nước ống HDPE D160 vào ống HDPE D160 từ nhà máy nước Yên Mỹ cấp đến, trên đường 295, cạnh UBND Thị Trấn Vôi;

- Thiết kế đường ống cấp nước phân phối: Thiết kế dạng mạng vòng sử dụng đường ống HDPE D110 và D200 được chôn trên vỉa hè với độ sâu 0,9-1,0m, ống qua đường đảm bảo độ sâu tối thiểu 0,7m;

- Cấp nước chữa cháy: Hạng cấp nước chữa cháy được bố trí trên các tuyến ống $\geq$ D110, đảm bảo bán kính phục vụ tối thiểu là 150m, đồng thời tuân thủ theo quy phạm phòng cháy chữa cháy; hạng cứu hỏa trên tổng mặt bằng của dự án, được thiết kế đảm bảo theo tiêu chuẩn TCVN 6379-98. Hệ thống cấp nước cứu hỏa cho khu dân cư được thiết kế kết hợp với nước sinh hoạt trên đường ống nước phân phối HDPE DN160, DN110, khoảng cách $\leq$ 150m bố trí 01 trụ cứu hỏa nổi 3 cửa ra (1D110 + 2 D69);

- Mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt: Được tổ chức theo sơ đồ mạng vòng kết hợp nhánh cụt xương cá; đường ống cấp nước sinh hoạt được đi ngầm trên vỉa hè sử dụng ống nhựa HDPE D50mm; tại các nút của mạng lưới được bố trí van khóa để có thể sửa chữa từng khu vực khi cần thiết; xung quanh ống đệm cát dày 40cm, đáy ống lót cát dày 10cm; tại các góc cua, vị trí van, cút có đổ gổl đỡ bê tông mác 200.

d) Hệ thống thoát nước:

- Thiết kế hệ thống thoát nước tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 07:2016/BXD: Quy chuẩn quốc gia các công trình HTKT; hệ thống thoát nước được thiết kế hoàn chỉnh với chế độ tự chảy và kết hợp thoát nước chung với nước thải sinh hoạt;

- Hướng thoát nước chính từ Bắc Xuống Nam thoát vào hệ thống mương chảy về Ngòi Cút Nông thuộc xã Phi Mô ở phía Tây khu vực dự án;

- Tuyến mương hiện trạng ngoài ranh giới dự án: Được cải tạo 02 đoạn để đảm bảo thoát nước cho dự án: đoạn 1 mương có chiều dài khoảng 300m, thành, đáy đổ bê tông cốt thép, kích thước 2mx2m; đoạn 2 có chiều dài khoảng 390m, xây bằng đá hộc, đáy có kích thước 1,4m, bề mặt mương có kích thước 3,8m;

- Nước mưa được chia thành các lưu vực phân tán, thu từ các lô đất, công trình chảy vào hệ thống cống nhánh, cống chính đặt trên hè, dọc trục đường giao thông và thoát về hướng Nam. Sử dụng cống tròn ly tâm đúc sẵn đường kính từ D300-D2000;

- Nước thải của các hộ dân được thu về rãnh thoát nước phía sau nhà xây gạch kích thước B400mm, trên có nắp đan BTCT mác 200 và được thu vào hệ thống thoát nước mưa; cuối tuyến thoát nước xây dựng giếng tách nước thải, nước mưa để đưa nước thải vào trạm xử lý nước thải; nước thải sau khi đã qua trạm xử lý để đảm bảo theo tiêu chuẩn và thoát nước về Ngòi Cút Nông phía Nam của dự án;

- Ga thu nước, hố thăm xây gạch đặc, miệng ga, hố thăm đặt nắp BTCT, đáy đổ BTCT mác 200; cống BTCT trên hè sử dụng cống chịu tải trọng A tương đương H10; cống BTCT qua đường sử dụng cống BTCT đúc sẵn tải trọng C tương đương H30.

e) Hệ thống cấp điện:

* Dịch chuyển đường dây trung thế:

Hồ sơ thiết kế dịch chuyển đường dây trung thế đã được Sở Công thương Bắc Giang thẩm định tại văn bản số 412/SCT-QLNL ngày 16/5/2016, nội dung chính như sau: Dịch chuyển 2,645km tuyến đường dây 35kV hiện đang cắt qua khu đất dự án:

- Dịch chuyển tuyến đường dây 35kV nhánh Thị trấn Vôi từ cột số 5 đến cột số 14, chiều dài 0,859km;

- Dịch chuyển tuyến đường dây 35kV nhánh UBND Thị trấn Vôi từ cột điểm đầu đến TBA UBND thị trấn Vôi, chiều dài 0,697km;

- Dịch chuyển tuyến đường dây 35kV nhánh Tân Luận từ cột điểm đầu đến cột số 6, chiều dài 0,525km;

- Dịch chuyển tuyến đường dây 35kV nhánh Sân Vận Động từ cột điểm đầu đến TBA Sân Vận Động, chiều dài 0,479km;

- Dịch chuyển tuyến đường dây 35kV nhánh thị trấn Vôi từ cột số 10 đến cột số 2, chiều dài 0,085km.

* Trạm biến áp: Các trạm biến áp được thiết kế đặt ngoài trời kiểu trạm biến áp Kiot, gồm 17 trạm: Trạm biến áp TBA1, TBA2, TBA3, TBA6, TBA7, TBA8, TBA9, TBA10, TBA12, TBA13, TBA14, TBA15, TBA17 có công suất 2x400KVA; Trạm biến áp TBA4, TBA5 có công suất 2x750KVA; Trạm biến áp TBA16 có công suất 2x560KVA; Trạm biến áp TBA11 có công suất 2x320KVA.

* Đường dây hạ thế 0,4kV: Đường dây hạ thế từ tủ điện phân phối của các TBA cấp điện tới các tủ điện phân phối khu vực và từ tủ khu vực cấp đến các tủ công tơ và tủ điều khiển chiếu sáng cho dự án sử dụng cáp đồng ngầm 4 lõi Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC tiết diện 4x240mm², 4x185mm², 4x120mm², 4x95mm², 4x70mm², 4x50mm², 4x35mm². Các đoạn cáp đi trên vỉa hè được chôn trực tiếp trong đất.

* Chiếu sáng:

- Nguồn cấp điện cho các tủ điều khiển chiếu sáng được lấy từ lộ ra của trạm biến áp khu vực gần đó bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x25mm², từ tủ điều khiển chiếu sáng cấp đến các tuyến đèn sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4x16mm², từ cửa cột lên đèn sử dụng dây điện 3 ruột Cu/PVC/PVC 3x2,5mm;

- Với các tuyến đường có độ rộng lòng đường là 6m, 7m và 7,5m dùng cột thép liền cần đơn cao 8m bố trí trên vỉa hè một bên đường. Với các tuyến đường có độ rộng lòng đường là 10,5m và 12m: dùng cột thép liền cần đơn cao 11m bố trí trên vỉa hè một bên đường. Với tuyến đường đôi có độ rộng mỗi lòng đường là 10,5m và có dải phân cách giữa rộng 4m thì dùng cột thép liền cần đôi cao 11m bố trí giữa dải phân cách; các cột đèn cao 8m lắp đèn cao áp sodium 150W, các cột đèn cao 11m lắp đèn cao áp sodium 250W. Độ vươn xa cần đèn 1,5m.

g) Hệ thống bể cáp, ống luồn cáp thông tin:

- Trong phạm vi đầu tư của dự án chỉ bố trí ống uPVC đi ngầm để ngầm hóa hệ thống dây thông tin liên lạc và thực hiện hoàn trả một số đoạn đường dây thông tin hiện trạng; sử dụng hệ thống ống cứng uPVC chôn trực tiếp trong rãnh cáp trên vỉa hè, độ sâu đặt ống trên vỉa hè tối thiểu là 0,5m, dưới lòng đường tối thiểu là 0,7m; toàn bộ các tủ cáp, thiết bị đầu cuối do nhà cung cấp dịch vụ thông tin, viễn thông đầu tư;

- Bể cáp xây gạch bê tông không nung mác 100, VXM mác 100, trát mác 50, dày 1,5cm; đáy bể cáp đổ bê tông lót mác 150, dày 10cm; nắp bể cáp dày tấm đan BTCT mác 200, dày 10cm; cổ bể cáp đổ bê tông M200 được bố trí khoảng cách trung bình từ 40-50m hoặc tại các vị trí giao cắt chuyển hướng để phục vụ cho việc kéo cáp và bảo trì hệ thống một cách thuận lợi. Các vị trí bể cáp thoát nước tự thấm bằng ống PVC D32.

h) Cây xanh trên đường giao thông, hồ nước:

- Cây xanh trên đường giao thông: Thiết kế và bố trí cây xanh dọc theo các tuyến đường. Lựa chọn các loại cây bóng mát trên hè có chủ đề và tạo cảnh quan riêng cho từng tuyến đường (Mặt cắt 1-1, 2-2, 3-3, 5-5 trồng cây bàng đài loan; mặt cắt 4-4 trồng cây lộc vừng; mặt cắt 6-6 tuyến 1, 2, 3, 4, 5, 13, 14, 16, 20, 21, 23, 24 trồng cây Osaka; mặt cắt 6-6 tuyến 25, 27, 30, 33, 34, 38, 39, 40, 40A, 41, 42, 45 trồng cây sấu; mặt cắt 7-7 tuyến 6, 6a, 28, 29, 36, 48, 48a, 50 trồng cây móng bò tím; mặt cắt 7-7 tuyến 51, 52, 53, 55, mặt cắt 8-8 tuyến 17, mặt cắt 9-9 tuyến 18 trồng cây muồng hoa đào);

- Hồ cảnh quan: Đào, nạo vét đáy hồ đến cao trình +5,0m, cao trình thiết kế nền +8,0m, không bóc, vét hữu cơ; phần chân kè, mái kè xây bằng đá hộc, dày 25cm, VXM mác 100, có độ dốc $m=1/1$, phía trên lát tấm bê tông có lỗ kích thước 40x30cm để trồng cỏ tạo cảnh quan và môi trường lòng hồ; phía dưới tấm bê tông và kè đá đệm đá dăm dày 10cm và vải địa kỹ thuật; quanh hồ lắp dựng lan can thép D100, cao 80cm, liên kết bằng xích sắt, khoảng cách các trụ thép D100 = 1,5m.

i) Cảnh quan trên vỉa hè dọc tuyến đường 56:

Thiết kế cảnh quan dọc vỉa hè 3,5m trên tuyến 56 cạnh tuyến đường sắt Hà Nội-Lạng Sơn, được chia thành 09 đoạn dài phun nước, hệ thống điện, cấp nước, thoát nước dài phun nước đồng bộ theo thiết kế; 10 đoạn trồng cây bụi, kết hợp thảm cỏ; đường dạo được lát gạch kích thước 400x400mm; bó vỉa bằng đá; tường bồn cây xây gạch BTKN mác 100, mặt tường bồn cây ốp đá Granit, thành bồn cây trát vữa XM mác 75, dày 1,5cm, sơn màu ghi.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các phòng ban công ty, Ban QLDA, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu TGD, QLDA, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Anh Tuấn